

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ DẠY HỌC TIẾNG ANH TIỂU HỌC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC

PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ*

Ngày nhận bài: 16/01/2017; ngày sửa chữa: 02/02/2017; ngày duyệt đăng: 07/02/2017.

Abstract: The article proposes solutions for management of teaching English towards competence approach at primary schools in Ho Chi Minh city. These solutions focus on learning and teaching activities, namely improving professional competence for teachers under professional standards, innovating methods and forms of teaching English, facilitating English practice, keeping disciplines in the classroom and exchanging teaching experience.

Keywords: Primary school, English teacher, professional competence, environment for practicing English.

Đặt vấn đề

“Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020” đã đề ra mục tiêu nâng cao chất lượng “giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học” nhằm giúp cho con người Việt Nam thích ứng tốt với đời sống xã hội trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế trong thời đại ngày nay. Vì vậy, để chuẩn bị tốt cho những công dân tương lai sống, làm việc trong một thế giới phong phú, đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ, ngay từ bậc tiểu học nhà trường đã phải dạy cho học sinh (HS) ngoại ngữ, trong đó có môn *Tiếng Anh*.

Thực tế, hoạt động dạy học tiếng Anh tiểu học ở TP. Hồ Chí Minh những năm gần đây đang dần đi vào nền nếp, kết quả học tập được nâng cao, nhiều HS đã đoạt giải cao trong các kì thi HS giỏi tiếng Anh. Tuy nhiên, hoạt động này cũng còn bộc lộ những bất cập về chương trình, thời gian dạy học, sách giáo khoa, trình độ của giáo viên (GV) và năng lực ngoại ngữ của HS... Điều đó đang đặt ra yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ quản lý dạy học tiếng Anh ở các trường tiểu học trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Để đóng góp ý kiến vào giải quyết các bất cập trên, bài viết này sẽ bàn về một số biện pháp quản lý dạy học môn *Tiếng Anh* ở các trường tiểu học của TP. Hồ Chí Minh theo hướng tiếp cận năng lực.

1. Phát triển năng lực chuyên môn của đội ngũ GV tiếng Anh theo chuẩn nghề nghiệp

Trong quá trình dạy học tiếng Anh, GV là người trực tiếp truyền thụ cho HS kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; tổ chức rèn luyện các kĩ năng nghe,

nói, đọc, viết tiếng Anh; xây dựng thái độ tích cực học tập và dẫn dắt các em tham gia giao tiếp bằng tiếng Anh qua các buổi học và sinh hoạt ngoại khóa. Do đó, năng lực chuyên môn của đội ngũ GV chi phối mạnh mẽ tới kết quả dạy học tiếng Anh ở trường tiểu học. Vì vậy, phát triển năng lực chuyên môn của đội ngũ GV theo chuẩn nghề nghiệp có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quản lý dạy học môn *Tiếng Anh* ở các trường tiểu học của TP. Hồ Chí Minh theo hướng tiếp cận năng lực.

Theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và công văn số: 792/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 25/02/2014 của Bộ GD-ĐT, GV tiếng Anh tiểu học phải có năng lực ngoại ngữ đạt bậc 4/6 của khung năng lực vừa nêu. Điều đó thể hiện ở chỗ, GV tiếng Anh tiểu học có thể hiểu được ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kĩ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân; giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ; viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau. Để đáp ứng yêu cầu này, GV tiếng Anh tiểu học phải được tuyển chọn, bồi dưỡng và đào tạo lại một cách nghiêm túc, trong đó bồi dưỡng và tự học đóng vai trò hết sức quan trọng.

* Trưởng Tiểu học Võ Trường Toản, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động bồi dưỡng GV tiếng Anh tiểu học ở TP. Hồ Chí Minh phải được tiến hành một cách có kế hoạch, chủ yếu tập trung vào các đợt tập huấn, các lớp bồi dưỡng chuyên đề về chương trình, sách giáo khoa và phương pháp dạy học. Để làm tốt việc này, sở và các phòng GD-ĐT quận, huyện phải xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp tập huấn, bồi dưỡng rõ ràng, thiết thực; lựa chọn giảng viên phù hợp, duy trì nghiêm túc kỷ luật học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng nghiêm túc.

Bên cạnh tập huấn, bồi dưỡng, từng trường cần tổ chức cho GV đăng kí chỉ tiêu, kế hoạch tự học tập, tự bồi dưỡng, trên cơ sở đó các tổ chuyên môn đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả tự học tập của GV. Trong việc này, trước tiên GV phải hiểu rõ những quy định về chuẩn nghề nghiệp và yêu cầu năng lực ngoại ngữ của GV tiếng Anh tiểu học được nêu trong “Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam”. Trên cơ sở đó, từng GV tự đánh giá năng lực chuyên môn để đề ra mục tiêu, nội dung, phương thức tự học tập, tự bồi dưỡng phù hợp với điều kiện công tác của mình, từ đó đăng kí chỉ tiêu, kế hoạch tự học tập, tự bồi dưỡng với tổ chuyên môn và nhà trường. Để hỗ trợ cho GV hình thành ý thức chủ động, tích cực tự học tập, tự bồi dưỡng, nhà trường cần tạo điều kiện thuận lợi về tài liệu, phương tiện, thời gian học tập, nghiên cứu và đưa vào chỉ tiêu thi đua những tiêu chí về kết quả tự học tập, tự bồi dưỡng.

2. Đổi mới hình thức, phương pháp, phương tiện dạy học tiếng Anh tiểu học

Hiện nay, chương trình, nội dung dạy học tiếng Anh tiểu học hướng tập trung vào mục tiêu: hình thành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh và những kiến thức ban đầu về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp để HS có thể giao tiếp theo các chủ điểm về bạn bè, nhà trường, gia đình và thế giới xung quanh. Mục tiêu, chương trình dạy học đó chỉ có thể thực hiện một cách có hiệu quả khi phát huy được vai trò chủ thể của HS và chú trọng hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh trong các buổi học. Thực tế đã chỉ ra rằng, việc coi HS là chủ thể của quá trình dạy học và hình thành có kết quả năng lực giao tiếp cho các em thông qua nhiều hoạt động đang đòi hỏi phải đổi mới mạnh mẽ về hình thức, phương pháp dạy học tiếng Anh ở các trường tiểu học. Vì thế, chỉ đạo đổi mới hình thức, phương pháp dạy học tiếng Anh tiểu học ở TP. Hồ Chí Minh thực sự trở thành biện pháp thúc đẩy sự phát triển năng lực ngoại ngữ của HS.

Phương hướng chung của đổi mới hình thức, phương pháp dạy học tiếng Anh tiểu học ở TP. Hồ Chí Minh hiện nay là đa dạng hóa các hình thức dạy học, vận dụng một cách nhuần nhuyễn những phương pháp dạy học ngoại ngữ tiên tiến vào thực tiễn giáo dục tiểu học, phát huy tính tích cực của HS và tạo ra được nhiều tình huống giao tiếp, tạo không khí sôi nổi, hào hứng trong các buổi học tiếng Anh. Làm được như vậy, chương trình dạy học tiếng Anh tiểu học sẽ góp phần thiết thực hình thành có kết quả kỹ năng giao tiếp và củng cố các kiến thức về ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp của HS. Để vận dụng thành công phương pháp dạy học tích cực, GV tiếng Anh tiểu học phải nắm bắt được đặc điểm tâm, sinh lí của HS, hướng bài học tiếng Anh vào thỏa mãn nhu cầu nhận thức, nhu cầu giao tiếp và vui chơi của HS, đồng thời phải có kỹ năng sư phạm phù hợp chuẩn nghề nghiệp của GV tiểu học.

Để hình thành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh cho HS tiểu học thì nhất thiết phải tăng cường các hoạt động với đồ vật, với sách tiếng Anh và hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh. Vì vậy, lối dạy học truyền thụ một chiều hoàn toàn không thích hợp với hoạt động dạy học tiếng Anh. Thực tế, các buổi học tiếng Anh thường được tiến hành theo nhiều hình thức, phương pháp khác nhau: luyện từng kỹ năng cụ thể, giải thích hiện tượng ngữ pháp, vận dụng kiến thức, kỹ năng trong giao tiếp thông qua đối thoại trên lớp, thông qua học tập theo nhóm, cũng như các trò chơi, các buổi tập hát, các hoạt động thuyết trình... Điều đó dẫn đến cách tổ chức lớp học, cũng như phương tiện dạy học tiếng Anh có những nét khác với việc dạy học các môn khác.

Phương tiện dạy học được hiểu là những thiết bị kỹ thuật và đồ dùng mà GV và HS sử dụng với tư cách là công cụ để thực hiện các hoạt động dạy học. GV sử dụng phương tiện dạy học để điều khiển hoạt động nhận thức, rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo cho HS. Đến lượt mình, HS sử dụng phương tiện dạy học để tái hiện lại hoạt động của GV trên lớp, tự ôn luyện kiến thức, kỹ năng, tự kiểm tra kết quả học tập. Để quản lý tốt quá trình dạy học tiếng Anh tiểu học, hiệu trưởng nhà trường phải quan tâm phát triển phương tiện dạy học bằng cách chăm lo xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, trong đó chú ý các phương tiện nghe, nhìn; hệ thống máy tính có phần mềm hỗ trợ dạy học ngoại ngữ; các cabin học ngoại ngữ chuyên

dụng..., ngoài ra còn có các loại băng, đĩa, sách, báo dùng trong dạy học tiếng Anh.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường chỉ thực sự trở thành yếu tố bảo đảm nâng cao chất lượng dạy học khi GV và HS biết khai thác, sử dụng chúng một cách có hiệu quả. Trong điều kiện công nghệ thông tin, các phương tiện nghe nhìn và các phần mềm ứng dụng trong dạy học phát triển rất nhanh chóng, với nhiều tiện ích khác nhau thì GV và HS phải thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật về kiến thức và kĩ năng khai thác, sử dụng trang thiết bị dạy học. Vì vậy, mỗi khi mua sắm bổ sung những trang thiết bị hoặc đưa vào sử dụng những phần mềm dạy học mới nhà trường phải tổ chức tốt việc chuyển giao công nghệ và tập huấn GV về kĩ năng bảo quản, sử dụng những trang bị và công nghệ mới đó. Đồng thời, ban giám hiệu phải giao nhiệm vụ cho GV chủ nhiệm, cũng như GV bộ môn giáo dục ý thức giữ gìn, bảo quản và hướng dẫn HS sử dụng các phương tiện kĩ thuật dạy học phù hợp với nhiệm vụ học tập của các em.

3. Mở rộng môi trường thực hành tiếng Anh cho HS tiểu học

Cùng với phương tiện dạy học, môi trường thực hành tiếng Anh cũng có ảnh hưởng rất mạnh đến dạy học ngoại ngữ. Hiện nay, trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, khá nhiều trường tiểu học đã có GV nước ngoài dạy tiếng Anh. Thực tế cho thấy, những HS được học ở các trường này được tham gia nhiều vào các hoạt động giao lưu có sử dụng tiếng Anh, do vậy sự tiến bộ của HS trong học tập tiếng Anh rõ nét hơn. Điều đó cho thấy, môi trường thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh là yếu tố quan trọng bảo đảm chất lượng dạy học.

Môi trường thực hành tiếng được tạo lập trên cơ sở điều kiện vật chất và quan hệ giao tiếp xã hội phù hợp, đảm bảo cho HS có thể trao đổi thông tin bằng tiếng Anh thuận lợi, qua đó hình thành và phát triển các kĩ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của mình. Khi sống và học tập ở đất nước nói tiếng Anh, thì môi trường thực hành tiếng chính là môi trường xã hội ở đó. Nhưng ở Việt Nam môi trường thực hành tiếng Anh cho HS tiểu học thì phải được tạo ra theo những phương thức phù hợp.

Ở TP. Hồ Chí Minh hiện nay, để xây dựng môi trường thực hành tiếng Anh, các trường tiểu học cần quan tâm xây dựng các phòng học chuyên dùng ngoại ngữ sao cho HS được tiếp xúc thường xuyên với tiếng Anh qua nghe, nhìn, hội thoại và đọc sách. Đối với

những trường tiểu học có GV nước ngoài dạy tiếng Anh, thì các buổi học chính khóa và ngoại khóa đều trở thành môi trường thực hành tiếng Anh thuận lợi cho HS. Vì vậy, cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa GV nước ngoài và GV trợ giảng trong các tiết học tiếng Anh theo hướng phát huy nỗ lực cao nhất của HS trong giao tiếp bằng tiếng Anh với GV, tránh biểu hiện ỷ lại vào sự trợ giúp của GV trợ giảng.

Bên cạnh các buổi học, các trường tiểu học cần tăng cường tổ chức cho HS tham gia các buổi giao lưu, thi kể chuyện, biểu diễn văn nghệ bằng tiếng Anh. Trong các hoạt động này, GV tiếng Anh đóng vai trò là người đạo diễn, hoặc cố vấn cho HS, chủ thể hoạt động chính là HS. Làm được như vậy, các hoạt động nêu trên sẽ trở thành buổi “học mà chơi”, “chơi mà học”, do đó tạo được sự hấp dẫn lớn đối với HS.

4. Duy trì nền nếp rút kinh nghiệm và kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học tiếng Anh

Rút kinh nghiệm và kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học tác động rất mạnh mẽ tới quá trình nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, dạy học tiếng Anh nói riêng. Ở trường tiểu học, ban giám hiệu hoặc tổ chuyên môn tiếng Anh có trách nhiệm tổ chức các buổi sinh hoạt rút kinh nghiệm giảng dạy và các đợt kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học tiếng Anh. Nội dung rút kinh nghiệm, kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học cần tập trung vào các yếu tố bảo đảm chất lượng dạy học như: giáo án của GV, hồ sơ quản lí hoạt động dạy học, việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, trình độ tổ chức lớp học... Sinh hoạt rút kinh nghiệm và kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học phải được thực hiện một cách có kế hoạch, thường xuyên liên tục với nhiều hình thức khác nhau và kết hợp chặt với tự kiểm tra, tự đánh giá của chính GV.

Tự đánh giá chất lượng dạy học của tổ chuyên môn tiếng Anh là một bộ phận trong tự đánh giá của trường tiểu học. Tổ trưởng là người chịu trách nhiệm chính trong hoạt động này, nhưng để những kết luận tự đánh giá chất lượng dạy học tiếng Anh được chính xác thì cần phải phát huy dân chủ trong sinh hoạt chuyên môn của tổ khi bàn về việc thực hiện kế hoạch dạy học, sinh hoạt chuyên môn; hồ sơ quản lí HS, kết quả đổi mới, nội dung, phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp,... Rút kinh nghiệm dạy học, kiểm tra,

(Xem tiếp trang 46)

Việc rèn luyện KN vận dụng phối hợp DHHTTN với DHPH&GQVĐ vào dạy học Toán cho SV ngành Giáo dục tiểu học góp phần hình thành và phát triển vững chắc năng lực dạy học cho các em. Bởi việc vận dụng phối hợp DHHTTN với DHPH&GQVĐ vào dạy học đòi hỏi: - GV phải chuẩn bị công phu: lựa chọn được nội dung phù hợp, xây dựng tình huống có VĐ, đề ra nhiệm vụ cho HS (có thể thiết kế các phiếu học tập),...; - Yêu cầu về KN sư phạm đối với GV cao hơn nhiều so với các PPDH truyền thống vì bao gồm KN về các mặt: xây dựng các hình thức hoạt động nhóm thích hợp; hướng dẫn, hỗ trợ HS khi các em hoạt động nhóm; phát triển cho HS KN phản ánh, trình bày quan điểm của mình,...; - Khả năng đánh giá, xử lý thông tin từ phía HS của GV cũng cao hơn vì trong một thời gian ngắn, GV thu nhận được nhiều thông tin đa dạng từ các nhóm, từ HS và những thông tin này đều phải xử lý, đưa ra phản hồi ngay.

4. Kết luận

Chúng tôi đã vận dụng quy trình trên vào quá trình rèn luyện nghiệp vụ cho SV ngành Giáo dục tiểu học ở Trường Đại học Đồng Tháp, kết quả cho

thấy SV không chỉ phát triển các KN cơ bản như: chuẩn bị bài giảng; thực hiện bài giảng; tìm hiểu, phân tích mục tiêu, chương trình, nội dung dạy học tiểu học,... mà còn phát triển các KN khác như: thành lập nhóm, tổ chức hoạt động nhóm, tổ chức tình huống có VĐ, nhận xét và đánh giá hợp tác nhóm,..., nắm vững nội dung và biết vận dụng phối hợp các PPDH này vào dạy học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Việt Bắc (chủ biên) - Đinh Xuân Hào - Phan Hồng Liên - Hoàng Diệu Minh (2007). *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*. NXB Giáo dục.
- [2] Nguyễn Bá Kim (chủ biên) - Bùi Huy Ngọc (2010). *Phương pháp dạy học đại cương môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Vũ Quốc Chung (chủ biên) - Đào Thái Lai - Đỗ Tiến Đạt - Trần Ngọc Lan - Nguyễn Hùng Quang - Lê Ngọc Sơn (2007). *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*. NXB Giáo dục.
- [4] Đỗ Đình Hoan (chủ biên). *Toán 5*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Trần Ngọc Lan (2014). *Giáo trình thực hành phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.

Biện pháp quản lý dạy học tiếng Anh...

(Tiếp theo trang 11)

đánh giá và tự đánh giá sẽ tác động sâu sắc tới quá trình đảm bảo chất lượng giáo dục, góp phần nâng cao năng lực của GV và HS trong dạy học tiếng Anh ở trường tiểu học.

Kết luận

Biện pháp quản lý dạy học tiếng Anh tiểu học ở TP. Hồ Chí Minh theo hướng tiếp cận năng lực là những phương pháp, cách thức tác động nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động dạy học tiếng Anh. Trong đó, phát triển năng lực chuyên môn của đội ngũ GV; đổi mới hình thức, phương pháp, phương tiện dạy học; mở rộng môi trường thực hành tiếng Anh và duy trì nền nếp rút kinh nghiệm và kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học tiếng Anh là những khâu mấu chốt trong quản lý dạy học môn học này ở các trường tiểu học trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh hiện nay. Chỉ có như vậy thì năng lực ngoại ngữ của HS tiểu học mới được nâng cao, tạo điều kiện thuận lợi cho các em học tốt tiếng Anh ở những bậc học sau. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ (2012). *Chiến lược Phát triển giáo dục 2011-2020*, (ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/ 6/2012 của Thủ tướng Chính phủ).
- [2] Bộ GD-ĐT (2010). *Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học* (ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [3] Bộ GD-ĐT (2014). *Yêu cầu cơ bản về năng lực giáo viên tiếng Anh phổ thông* (ban hành kèm theo Công văn số 792/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 25/02/2014 của Bộ GD-ĐT).
- [4] Catherine Cheehy Skeflington (2005). *Làm thế nào để giúp học sinh sử dụng tiếng Anh trong lớp học*. Tạp chí Dạy và Học ngày nay (số 10), tr 25-26.
- [5] Nguyễn Hạnh Dung (2005). *Phương pháp dạy tiếng Anh trong trường phổ thông*. NXB Giáo dục.
- [6] Nguyễn Quốc Hùng (2000). “*Xây dựng mô hình dạy tiếng Anh cho người Việt*”. Tạp chí Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, số 3, tr 34-35.
- [7] Trần Kiểm (2009). *Khoa học quản lý giáo dục, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục Việt Nam.